

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THỂ THAO Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Lê Quang Dũng

Đại học Huế

Tóm tắt: Thừa Thiên Huế (TTH) là địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực du lịch thể thao (DLTT). Tuy nhiên các hoạt động DLTT tại TTH mới chỉ bước đầu được triển khai và đang thực hiện một cách đơn lẻ, rời rạc. Vì vậy, việc nghiên cứu để đề xuất các giải pháp phát triển DLTT ở TTH mang ý nghĩa rất lớn. Trong bài viết này, nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy để tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển DLTT ở TTH, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển DLTT tại tỉnh nhà.

Từ khóa: Du lịch thể thao; Ma trận SWOT; Thừa Thiên Huế.

Abstract: Thua Thien Hue is a locality with many favorable conditions to develop the field of sports tourism. However, sports tourism activities at Thua Thien Hue have only been initially deployed and are being carried out in a simple way. Therefore, the research to propose solutions to develop tourism in Thua Thien Hue has great significance. In this article, we used conventional scientific research methods to synthesize, analyze, and evaluate the strengths, weaknesses, opportunities and challenges in the development of sports tourism in Thua Thien Hue, then propose solutions to develop sports tourism in the home province.

Keywords: Sports tourism, SWOT matrix, Thua Thien Hue.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xã hội ngày nay, du lịch (DL) đã trở thành một trong những ngành công nghiệp phát triển nhanh nhất trên thế giới [6]. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển DL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn cũng đã đề ra quan điểm DL là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, cần tăng cường liên kết trong nước và quốc tế, chú trọng liên kết giữa DL với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành các sản phẩm DL.

DL là ngành công nghiệp không khói hàng đầu và thể thao (TT) được nhìn nhận là ngành giải trí số một thế giới. Sự kết hợp giữa hai lĩnh vực này chắc chắn sẽ còn mang

đến nhiều đột phá trong tương lai, như lời Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam: “... giúp mọi người vươn lên, vượt qua chính mình, khám phá thế giới, cùng nhau chinh phục những đỉnh cao mới” (trích dẫn phát biểu của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Hội nghị quốc tế về DL và TT tại Đà Nẵng năm 2016). Vai trò của DLTT với đời sống con người thể hiện ở việc đi DL sẽ tạo nên sự vui vẻ, thoải mái và phát triển bản thân, đồng thời kết hợp với tập luyện TT, rèn luyện sức khỏe.

TTH là một địa phương có thế mạnh về DL và định hướng DL là một ngành mũi nhọn để phát triển kinh tế tỉnh nhà (theo Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 về Quy hoạch tổng thể phát triển DL TTH giai

đoạn 2013-2030). TTH cũng là nơi có điều kiện lý tưởng và phù hợp để phát triển DLTT. Bởi lẽ, đây là địa phương có đặc điểm địa lý đa dạng với đầy đủ đồi núi, đồng bằng, biển, đầm phá, sông hồ. TTH cũng nổi tiếng với nhiều sự kiện thu hút du khách như festival Huế, giải chạy VN Express, hội vật làng Sinh, lễ hội đua ghe truyền thống... kết hợp với các điểm tham quan liên quan mang nhiều giá trị văn hóa, lịch sử và tự nhiên như: Đại Nội, các lăng tẩm của các vua triều Nguyễn, chùa chiền, biển Lăng Cô, biển Thuận An, đỉnh Bạch Mã, Trường Quốc Học,...

Ở TTH, hoạt động DL kết hợp với TT cũng đã bước đầu được thực hiện, tuy nhiên những hoạt động mới được tổ chức một cách đơn lẻ, rời rạc. Vì vậy, để lĩnh vực DLTT phát triển một cách đa dạng và bền vững, trở thành một sản phẩm DL-dịch vụ thu hút đông đảo du khách tham gia, chúng tôi tiến hành nghiên cứu để đề xuất các giải pháp phát triển DLTT ở TTH nhằm hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về DLTT, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, từ đó đề xuất giải pháp phát triển DLTT tại TTH.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính gồm:

- *Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu*: nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp này để tổng hợp, phân tích các văn bản pháp quy, các tài liệu chuyên môn liên quan đến vấn đề phát triển DLTT ở trong và ngoài nước.

- *Phỏng vấn chuyên gia (Key informant interview)*: chúng tôi xây dựng bảng hỏi bán cấu trúc nhằm thu thập ý kiến từ một số chuyên gia có kiến thức chuyên môn liên quan (trong các lĩnh vực như TT, văn hóa, di sản, lịch sử, DL...), đánh giá về các yếu tố/chủ đề như tiềm năng, lợi thế và điều kiện phát triển DLTT ở TTH.

- *Thảo luận nhóm trọng tâm (Focus group discussion)*: chúng tôi tổ chức một cuộc thảo luận nhóm trọng tâm bao gồm 10 đại biểu tham gia. Thành phần đại biểu tham gia gồm một số nhà khoa học đến từ Khoa Giáo dục thể chất và Khoa Du lịch thuộc Đại học Huế, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về DL, một số nhà nghiên cứu văn hóa, di sản, lịch sử Huế; đại diện lãnh đạo các đơn vị quản lý trong lĩnh vực TT và DL..., và đại diện một số công ty lữ hành đóng trên địa bàn tỉnh. Mục đích của thảo luận nhóm trọng tâm là nhằm thu thập thông tin liên quan đến việc đánh giá tiềm năng, điều kiện thuận lợi, khó khăn và thách thức trong phát triển DLTT ở TTH.

- *Phương pháp phân tích ma trận SWOT*: SWOT là cụm từ viết tắt của Strengths (điểm mạnh), Weaknesses (điểm yếu), Opportunities (cơ hội), và Threats (thách thức). Phương pháp phân tích ma trận SWOT là phương pháp phân tích chiến lược, rà soát và đánh giá vị trí, định hướng của một đề án hay hoạt động kinh doanh dựa trên các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức. Trong đó, điểm mạnh và điểm yếu được xem là những “yếu tố nội bộ”, còn cơ hội và thách thức là các “yếu tố bên ngoài”, tạo nên (hoặc làm giảm) giá trị của đề án/hoạt động kinh doanh. Ứng dụng ma trận SWOT giúp mang lại cái nhìn đầy đủ về các tiềm năng, lợi thế, cũng như cơ hội và thách thức trong phát triển DLTT ở TTH, từ đó đưa ra được các định hướng phát triển DLTT ở địa bàn nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Những cơ sở lý thuyết liên quan đến lĩnh vực du lịch thể thao

1.1. Khái niệm DLTT

Luật DL Việt Nam 2005 tại Khoản 1, Điều 4 quy định: “DL là các hoạt động có

liên quan đến chuyển đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định” [8]

Gibson (1998) định nghĩa DLTT như sau: “DL giải trí mang các cá nhân ra khỏi cộng đồng của họ để vui chơi, tham quan các hoạt động thể chất hay quan tâm đến những sự thu hút liên quan đến những hoạt động này”. Gibson cho rằng DLTT kết hợp chặt chẽ 3 hành vi chính là tham gia, xem và tham quan [1]

Hall (1992) định nghĩa: “DLTT bao gồm 2 phân loại là DL để tham gia các hoạt động thể thao và DL để xem thi đấu thể thao. Do đó, DLTT được xác định khi các chuyến đi với mục đích phi thương mại, tham gia hay xem các hoạt động thể thao ở khu vực xa nhà” [3].

Gibson (2006) cho rằng: “DLTT cơ bản là DL mang nền tảng giải trí lấy tài sản cá nhân của cộng đồng dân cư để tham gia trong các hoạt động giáo dục thể chất hoặc thể thao, hay được gọi là “DLTT tích cực” [2].

Joy Standeven và Paul Dehnop (1999) đưa ra khái niệm cụ thể về TT và DLTT: “TT là tất cả các phạm vi của hoạt động nghề nghiệp thi đấu và không thi đấu, gồm các kỹ năng, chiến lược và cơ hội để nâng cao khả năng của con người, hoặc đơn giản chỉ tham gia và tập luyện để nâng cao thành tích đến một mức mà xã hội công nhận”; “DLTT là tất cả các hình thức hoạt động chủ động và bị động trong thể thao, tham gia một cách tự nhiên hay có tổ chức cho hoạt động phi thương mại hay các nguyên nhân kinh doanh thương mại với hình thức du lịch xa nhà, xa khu vực làm việc” [9].

Dù được định nghĩa dưới hình thức nào thì DLTT cũng bao gồm các yếu tố then chốt sau: DLTT là những sự kiện liên quan đến

TT, tiêu điểm của DLTT là thi đấu TT; đối tượng tham gia trong DLTT gồm 2 thành phần: những người tham gia trực tiếp vào hoạt động thi đấu (các vận động viên, đội ngũ hỗ trợ) và những người tham gia gián tiếp (khán giả, cổ động viên); động lực tham gia trong DLTT là có chủ tâm; kết quả từ hoạt động DLTT sẽ tác động đến cá nhân, cộng đồng, khu vực/quốc gia.

1.2. Mối quan hệ giữa thể thao và du lịch trong thế giới hiện đại

Mối quan hệ giữa TT và DL trong thế giới hiện đại là mối quan hệ cộng sinh. Nó không đơn giản là TT giúp cho DL bằng cách cung cấp một phạm vi tăng trưởng của những kinh nghiệm tham quan giá trị, mà DL cũng giúp đỡ cho TT. Đó là mối quan hệ thụ thuộc lẫn nhau, trong đó TT như là một phần đặc biệt của ngành công nghiệp DL. Hiện nay TT và DL liên kết, gắn bó chặt chẽ với nhau như là những sự tiến bộ toàn cầu hóa, các triển vọng mới và hấp dẫn đang được mở ra để làm phong phú hơn những hoạt động DL thông qua TT và nâng cao sự phát triển của TT thông qua DL.

1.3. Các loại hình DLTT

Hall (1992) [4] đưa ra 3 phân loại DL được quan tâm đặc biệt: DL sức khỏe, DLTT và DL mạo hiểm.

Theo Standeven, J và De Knop, P (1999) [10], một loại hình phổ biến trong DLTT đó là du lịch sự kiện. Đây là hình thức thay thế những cuộc hành hương tôn giáo trong quá khứ bằng những cuộc hành hương hiện đại đến các sự kiện thể thao như: Thế vận hội; giải vô địch bóng đá thế giới (World Cup), giải vô địch bóng đá châu Âu (Euro); các giải quần vợt nổi tiếng như Wimbledon, Roland Garros; giải bóng rổ nhà nghề Mỹ (NBA)... DLTT “di tích” cũng là một loại hình DLTT, đó là các địa điểm liên kết với các sự kiện

thể thao lớn đã được tổ chức trong quá khứ hay hiện tại như Tòa nhà kỷ niệm thể thao của đội bóng đá Manchester United (Anh), các địa điểm tổ chức Olympic hay các địa điểm gắn liền với các đội thể thao nổi tiếng như sân vận động Camp Nou (Tây Ban Nha), sân vận động Wembley (Anh), bảo tàng môn Cricket tại Lords (Luân Đôn)...

Standeven, J và De Knop, P (1999) cũng đã phân loại DLTT thành 06 hoạt động: DLTT giải trí, DLTT sự kiện, DLTT mạo hiểm, DLTT trên biển, DLTT hấp dẫn, các tour DLTT. Các hình thức phân loại trên chỉ là tương đối, vì đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào chỉ ra cách phân loại nào gọi là tuyệt đối. Về bản chất, DLTT là quá trình phát triển văn hóa của các hoạt động TT liên kết với quá trình phát triển văn hóa của địa điểm DL.

Từ những cơ sở trên, có thể đưa ra một số hoạt động DLTT tại tỉnh TTH như sau: DLTT sự kiện (xem và tham gia các giải thể thao của tỉnh, ngành, toàn quốc và quốc tế tổ chức tại Tỉnh TTH), DLTT giải trí (chơi golf, đi bộ-chạy bộ, đạp xe đạp, câu cá...) và DLTT mạo hiểm (leo núi, du lịch khám phá các vùng hoang sơ, lướt ván, tàu lượn, tham gia các trò chơi mạo hiểm...).

2. Các giải pháp phát triển du lịch thể thao ở Thừa Thiên Huế

2.1. Kết quả phân tích ma trận SWOT về phát triển du lịch thể thao ở Thừa Thiên Huế

Dựa trên kết quả phỏng vấn chuyên sâu và thảo luận nhóm, chúng tôi xây dựng mô hình SWOT để phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài về phát triển DLTT ở TTH, kết quả cụ thể được trình bày bảng 1:

Bảng 1. Ma trận SWOT về phát triển du lịch thể thao ở Thừa Thiên Huế

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
- S1: TTH nằm ở vị trí trung tâm của đất nước, trên trục Bắc - Nam của các tuyến đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển, gần tuyến hành lang Đông - Tây của tuyến đường Xuyên Á; có hệ thống giao thông thuận lợi kết nối dễ dàng với Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh, thành trong cả nước. TTH nằm ở vị trí có điều kiện thiên nhiên, hệ sinh thái đa dạng, phong phú và diện mạo riêng tạo nên một không gian hấp dẫn, được xây dựng trong không gian phong cảnh thiên nhiên kỳ diệu từ núi Ngự Bình, đồi Thiên An - Vọng Cảnh và sông Hương nằm giữa lòng thành phố, Tỉnh TTH hội đủ các dạng địa hình: đồi núi, đồng bằng, sông hồ, tạo thành một không gian cảnh quan thiên nhiên-đô thị-văn hoá lý tưởng để tổ chức các loại hình Festival và các hoạt động DLTT khác nhau. TTH là địa bàn	- W1: Các điểm/sự kiện DLTT chưa được khai thác đầy đủ nhằm phục vụ phát triển DL; có thể nói DLTT ở TTH còn ở dạng tiềm năng hơn là thực tế. Mặc dù trên thực tế, việc khai thác các hoạt động DLTT phục vụ mục đích DL cũng đã được một số cá nhân, đơn vị triển khai nhưng còn ở quy mô nhỏ lẻ, chỉ mới có một vài tour/chương trình DLTT được triển khai một cách quy mô trong những năm qua. - W2: Sự xuống cấp của một số di tích văn hóa, lịch sử... và thiếu các giải TT mang tầm quốc gia, quốc tế được tổ

lý tưởng gắn kết các tài nguyên văn hoá truyền thống đặc sắc với DL mà không một địa danh nào ở nước ta có được và là một trong 5 trung tâm DL quốc gia. TTH nằm ở vị trí trung tâm của các di sản văn hoá thế giới của Việt Nam (Hội An, Mỹ Sơn, động Phong Nha-Kẻ Bàng) và gần với các thành phố cổ đô của các nước trong khu vực.

- **S2:** Các địa điểm có thể tổ chức hoạt động DLTT tập trung phần lớn ở khu vực trung tâm thành phố Huế, liền kề với các di tích/di sản văn hóa, lịch sử ở trên địa bàn. Điều này tạo điều kiện thuận lợi trong việc di chuyển, kết nối giữa các điểm tổ chức hoạt động, vừa thuận lợi trong việc xây dựng các tour DLTT kết hợp thăm viếng nhiều loại hình di tích khác nhau.

- **S3:** Chính quyền tỉnh TTH và TP Huế đã và đang có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp thúc đẩy sự phát triển của ngành.

- **S4:** TTH tụ hội đa dạng các nguồn tài nguyên DL tự nhiên và nhân văn, là điều kiện lý tưởng để có thể gắn kết, phối hợp phát triển DLTT với các loại hình DL khác như: DLTT kết hợp tham quan di sản; DLTT kết hợp DL sinh thái, nghỉ dưỡng; DLTT kết hợp tham quan làng nghề, DL tâm linh hoặc hoạt động thiện nguyện...

- **S5:** Hệ thống cơ sở hạ tầng (sân bay, bến cảng, đường sắt, đường bộ, ...), cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DL (nhà hàng, khách sạn, vận chuyển, lễ hành, các điểm mua sắm, ...) khá đồng bộ, thuận tiện trong việc đón và gửi khách; nguồn nhân lực DL ở TTH cơ bản được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có nhiều kinh nghiệm, có tay nghề khá hơn so với nhiều tỉnh thành khác trong nước.

- **S6:** TTH có nhiều lễ hội đặc sắc; ẩm thực đa dạng, độc đáo và nổi tiếng; con người Huế thân thiện, mến khách.

chức ở TTH.

- **W3:** Thời tiết, khí hậu khắc nghiệt gây cản trở sự phát triển của ngành DL.

- **W4:** Thiếu các dịch vụ vui chơi, giải trí phục vụ khách DL; thiếu các sản phẩm DL cốt lõi; nhìn chung, sản phẩm DL ở TTH còn khá nghèo nàn, thiếu đồng bộ làm cho thời gian lưu trú của khách du lịch tại TTH còn khá thấp so với điểm đến khác trong khu vực.

- **W5:** Chi số năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực hạ tầng DL còn thấp (chưa có các đường bay quốc tế, các chuyến bay giá rẻ trong nước đến Huế còn rất hạn chế, thiếu những cơ sở vật chất du lịch phục vụ đáp ứng thị trường khách hạng sang/khách có khả năng chi trả cao; quy mô lớn như các đoàn khách DL đến bằng tàu biển...).

- **W6:** Vấn nạn cờ mồi, đeo bám, ăn xin, “chặt chém” khách DL vẫn còn diễn ra khá phổ biến.

- **W7:** Hoạt động xúc tiến, quảng bá DL của TTH còn khá khiêm tốn; công tác truyền thông, nâng cao nhận thức chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức; có thể nói TTH chưa xây dựng được một thương hiệu điểm đến rõ ràng, thiếu một thương hiệu mạnh

CƠ HỘI

- **O1:** Đảng và Nhà nước đã xác định TTH là trọng điểm phát triển DL, và có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy sự phát triển của DL cho tỉnh nhà. Bên cạnh đó, TTH còn được xem là một địa phương có điều kiện tự nhiên, cơ sở vật chất thuận lợi để tổ chức các hoạt động TT đa dạng ở dưới nước, trên cạn, trong nhà...
- **O2:** Kinh tế thế giới phục hồi, kinh tế Việt Nam tăng trưởng và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, ngành DL Việt Nam trong những năm gần đây có sự tăng trưởng vượt bậc (đặc biệt là về lượt khách).
- **O3:** Nhiều khách quốc tế chọn TTH làm điểm đến vì truyền thống văn hóa Huế, sự đa dạng của tài nguyên DL (cả thiên nhiên và nhân văn), ẩm thực đặc sắc, ... TTH được nhiều nguồn khách xem là điểm đến mới lạ (khác với các điểm đến ở khu vực Nam Trung Bộ như Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang – những điểm đến chủ yếu dựa vào tài nguyên DL biển, DL TTH bao gồm cả DL văn hóa, di sản và DL thiên nhiên); DL tàu biển đến TTH cũng đang tăng trưởng nhanh.
- **O4:** Du khách ở Việt Nam cũng như ở nhiều nước trên thế giới hiện nay có xu hướng tham gia các hoạt động TT, trải nghiệm, dã ngoại kết hợp DL.

THÁCH THỨC

- **T1:** TTH đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các điểm đến nổi tiếng trong khu vực duyên hải Miền Trung như Đà Nẵng, Hội An cũng như các điểm đến mới nổi trong khu vực như Quảng Bình, Quy Nhơn...
- **T2:** Sự phát triển của khoa học công nghệ cũng tạo ra thách thức cho địa phương nếu không bắt kịp với các điểm đến khác trong nước và khu vực. Ví dụ, báo cáo năng lực cạnh tranh ngành lữ hành và DL 2019 do Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) cho biết Việt Nam tăng hạng từ vị thứ 67 lên 63. Góp phần vào sự tăng bậc này có đóng góp của nhiều yếu tố như cải thiện độ mở quốc tế (visa), giá cả và hạ tầng. Tuy nhiên, yếu tố ứng dụng công nghệ thông tin trong DL của Việt Nam giảm từ hạng 80 năm 2017 xuống 83 năm 2019.
- **T3:** Biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành DL như sự xuống cấp của các công trình văn hóa, di sản; sự hư hại của hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ DL; các tour DL bị hủy khi có thiên tai, bão lụt xảy ra... Ảnh hưởng của rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu đối với TTH càng nghiêm trọng hơn do thường xuyên hứng chịu nhiều đợt thiên tai, bão lụt hằng năm.
- **T4:** Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh gây phá vỡ, thu hẹp cảnh quan, ô nhiễm môi trường, các công trình kiến trúc bị xâm hại và gây khó khăn cho công tác bảo tồn.
- **T5:** Có thể nói, thị trường khách DLTT là một dạng thị trường mới, trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt về DL giữa TTH và các tỉnh/thành trong khu vực, cũng như giữa Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN.

2.2. Giải pháp phát triển du lịch thể thao ở Thừa Thiên Huế dựa trên mô hình SWOT

Trên cơ sở kết quả phân tích mô hình SWOT, chúng tôi đề xuất các chiến lược nhằm phát huy điểm mạnh của DL TTH, tận dụng các cơ hội bên ngoài (SO) cũng như tránh được ảnh hưởng tiêu cực của các thách thức (ST); các chiến lược dựa trên khả năng vượt qua các điểm yếu của DL TTH để tận dụng cơ hội từ bên ngoài (WO) và giảm thiểu các thách thức từ bên ngoài (WT).

Chiến lược SO (Strengths – Opportunities): Đây là chiến lược dựa trên ưu thế của DL TTH để tận dụng các cơ hội từ bên ngoài.

- **S1, S2, S3, S6 – O1, O2:** Phát triển các chương trình DLTT phù hợp cho nhiều đối tượng du khách khác nhau, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm DL ở TTH. Cụ thể, đối với giới trẻ (học sinh, sinh viên, người mới đi làm...) là các chương trình DLTT mang tính trải nghiệm, khám phá kết hợp tham gia các môn TT mạo hiểm; đối với du khách nói chung, xây dựng các tour DL kết hợp giữa DLTT kết hợp khám phá di sản Huế (vật thể, phi vật thể), DLTT kết hợp nghỉ dưỡng theo hộ gia đình, DLTT kết hợp với khám phá ẩm thực Huế, DL tâm linh, hoạt động từ thiện...

- **S1, S2, S3 – O3:** Tăng cường quảng bá, thu hút khách DL quốc tế đến với các chương trình DL ở TTH nói chung, các chương trình DLTT nói riêng.

- **S1, S2 – O4:** Xây dựng các chương trình DLTT theo môn phù hợp với nhiều nhóm đối tượng khác nhau như du lịch trải nghiệm, tham gia các môn thể thao mạo hiểm, ...; các chương trình DLTT có thể tổ chức đan xen với các sự kiện hoặc lễ hội, ẩm thực, gắn liền với các điểm tham quan, nghỉ dưỡng...

- **S1, S2, S3 – O1, O4:** Khi khai thác chương trình DLTT, có thể kết hợp các địa danh liên kề để tiện lợi về mặt di chuyển và thu hút du khách bằng cách kết nối một số

điểm trên cùng một tuyến đường, có khoảng cách gần nhau. Chẳng hạn như: (1) Đạp xe đạp qua các tuyến: Từ cầu Tràng Tiền-Đại Nội-chùa Linh Mục; Từ Đại Nội-cầu Tràng Tiền (hoặc cầu Phú Xuân)-Đàn Nam Giao-Đồi Thiên An/Đồi Vọng Cảnh; Từ Trung tâm Văn hóa Huyện Trân-di tích lịch sử Chín Hàm-Lăng Khải Định-Tượng đài Quan Âm (tượng Phật đứng); (2) Chèo thuyền theo các tuyến sông: sông Hương từ cầu Tràng Tiền lên chùa Linh Mục, qua trường Quốc Học, trường Hai Bà Trưng (trước là trường Đồng Khánh), Đại học Huế, Phu Văn Lâu, kì đài; sông Hương và sông Đông Ba từ chợ Đông Ba qua phố cổ Gia Hội về phố cổ Bao Vinh, qua chùa Diệu Đế; (3) Chạy bộ quanh Đại Nội-hồ Tịnh Tâm-dọc tường thành; (4) Chạy bộ theo các tuyến đường: dọc 2 bên bờ sông Hương; từ cầu Tràng Tiền lên chùa Linh Mục và Văn Thánh... Ngoài ra, TTH có thể tổ chức môn ba môn phối hợp (Triathlon) bao gồm chạy bộ, bơi và đua xe đạp qua các điểm DL nổi tiếng như cầu Tràng Tiền, Đại Nội, chùa Linh Mục, chợ Đông Ba, Đàn Nam Giao...

Chiến lược ST (Strengths – Threats): Đây là các chiến lược dựa trên ưu thế của du lịch TTH, giảm thiểu các thách thức từ bên ngoài.

- **S1, S3, S4, S6 – T1, T5:** Đa dạng các sản phẩm và dịch vụ DL; phát triển các sản phẩm DL đặc trưng mang giá trị cốt lõi để cạnh tranh với điểm đến khác. Sản phẩm DL đặc trưng của Huế là sự khéo léo kết hợp khai thác giá trị di sản (một điểm đến, năm di sản) với các loại hình DL có sẵn của TTH như DL sinh thái, nghỉ dưỡng (biển, đầm phá, vườn quốc gia, suối nóng, nhà vườn, ...), lễ hội, ẩm thực, giáo dục, ...

- **S3, S4, S5 – T2:** Tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển DL. TTH được đánh giá thuộc top đầu trong các tỉnh/thành cả nước về mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Trong thời

gian tới, TTH cần ưu tiên đầu tư xây dựng mô hình DL thông minh phát triển trên nền tảng ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại (công nghiệp 4.0), đặc biệt là công nghệ thông tin truyền thông, nhằm tạo ra những giá trị, dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, doanh nghiệp, cơ quan quản lý DL và cộng đồng.

- **S1, S2, S3, S4 – T3, T4:** Tiến tới xây dựng một số tour DL thích ứng với mưa, bão, lụt ở TTH.

Chiến lược WO (Weaknesses – Opportunities): Đây là các chiến lược dựa trên khả năng vượt qua các điểm yếu của DL TTH để tận dụng cơ hội từ bên ngoài.

- **W1 – O1, O2:** Xây dựng và phát triển các chương trình DLTT đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều đối tượng du khách khác nhau.

- **W2 – O1:** Huy động nguồn lực đầu tư, tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và chống xuống cấp đối với các di tích, di sản.

- **W3, W4, W5 – O1, O2:** Kêu gọi, huy động nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DL nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ DL đồng bộ. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách, cũng như hạn chế những bất lợi của điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt ở TTH.

- **W6 – O1:** Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động DL. Đây là vấn đề quan trọng, mang ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của ngành DL TTH. Quản lý DL tốt, TTH sẽ có một môi trường du lịch an toàn, thân thiện và văn minh, không còn nạn “chặt chém”, chèo kéo khách du lịch, nhất là với du khách nước ngoài.

- **W7 – O1, O2:** Huy động nguồn lực, tăng cường hợp tác trong công tác xúc tiến, quảng bá và nâng tầm thương hiệu DL TTH.

Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về phát triển DL dựa trên sự phối hợp tốt giữa các bên liên quan gồm: chính quyền địa phương, cơ quan quản lý về giáo dục và DL, các doanh nghiệp và cộng đồng.

Chiến lược WT (Weaknesses – Threats): Đây là chiến lược dựa trên khả năng vượt qua hoặc hạn chế tối đa các điểm yếu của DL TTH và tránh các thách thức/nguy cơ đến từ bên ngoài.

- **W1 – T1, T5:** Phát triển các sản phẩm, dịch vụ DL mới, đặc trưng, có sức hấp dẫn cao để cạnh tranh với các điểm đến trong khu vực. Ví dụ như các tour DL khai thác di sản kết hợp TT, tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, ẩm thực, lễ hội; xây dựng các tour DLTT theo lứa tuổi để thu hút giới trẻ, người trung niên, các hộ gia đình ở cả thị trường trong và ngoài nước.

- **W1, W7 – T1, T3:** Khi xây dựng các tour/các chương trình DLTT, cần có sự tham gia, tham vấn các bên liên quan (các chuyên gia và nhà quản lý đến từ các Sở văn hóa-thể thao, các trung tâm TT, các đơn vị đào tạo đại học, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý nhà nước về DL, các công ty lữ hành và những người đang trực tiếp quản lý các điểm di tích trên địa bàn) để có thể xây dựng được các tour DL khai thác tốt nhất các điều kiện của địa phương vừa đáp ứng nhu cầu của du khách và của các đơn vị kinh doanh lữ hành.

KẾT LUẬN

DLTT chưa thật sự phổ biến tại Việt Nam trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, hiện chưa có những nghiên cứu lý thuyết cung cấp những cơ sở lý luận đa chiều về DLTT và phát triển DLTT, từ đó giúp cho người đọc hiểu rõ hơn về DLTT, làm nền tảng vững chắc cho việc ứng dụng lý thuyết này vào thực tiễn. Về mặt thực tiễn, chưa có nhiều tour/chương trình DLTT mang tính đại trà, phổ biến phục vụ du khách. Tuy nhiên, ý nghĩa của phát triển DLTT là rất rõ ràng, cho cả du khách (ý nghĩa sức khỏe thể chất và tinh thần, kiến thức, kỹ năng, trải nghiệm

cho khách DL khi tham gia chương trình) và ngành DL của TTH trong việc đa dạng hóa các sản phẩm DL, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa-tự nhiên-xã hội của địa phương. TTH là nơi có nhiều tiềm năng, điều kiện hết sức thuận lợi để phát triển DLTT. Phát triển DLTT ở TTH sẽ là hướng đi mới góp phần đa dạng hóa sản phẩm DL, gắn liền với chiến lược phát triển DL bền vững của tỉnh nhà và đưa hình ảnh DL TTH đến gần hơn với bạn bè trong nước và quốc tế.

Để phát triển DLTT ở TTH, từ kết quả phân tích ma trận SWOT, chúng tôi đề xuất một số giải pháp cơ bản sau: (1) Thiết kế, xây

dựng các tour/chương trình DLTT hấp dẫn, phù hợp với nhiều đối tượng du khách khác nhau trong đó lưu ý đến việc xây dựng các chương trình DLTT theo các nội dung/môn TT phù hợp với nhiều nhóm đối tượng khác nhau; (2) Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về phát triển DLTT trên cơ sở phối hợp tốt giữa chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý về TT và DL, các doanh nghiệp và cộng đồng; (3) Tăng cường công tác quảng bá, thu hút khách DL trong nước và quốc tế đến với các chương trình DL ở TTH nói chung và các chương trình DLTT nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Gibson, H. J. (1998), *Sport tourism: a critical analysis of research*, Sport Management Review, 1 (1), 45-76.
- [2]. Gibson. H.J. (2006), *Sport tourism-concepts and theories*.
- [3]. Hall, C, M. (1992), *Adventure, sport and health*, London: Belhaven Press.
- [4]. Hall, C, M. (1992a), *Adventure, sport and health*. In *Special Interest Tourism* (C. M. Hall and B. Weiler, eds), London: Belhaven Press.
- [5]. Trần Quốc Hùng (2017), *Nghiên cứu phát triển du lịch thể thao thành phố Đà Lạt đến năm 2020 theo hướng bền vững*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.
- [6]. Nghị định của chính phủ số 27/2001/NĐ-CP ngày 5 tháng 6 năm 2001 về *Kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch*, tr.1, truy cập ngày 01 tháng 9 năm 2018 từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-27-2001-ND-CP-kinh-doanh-lu-hanh-huong-dan-du-lich47798.aspx>
- [7]. Nguyễn Hoàng Minh Thuận (2013), *Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch thể thao thành phố Hồ Chí Minh*, đề tài NCKH, Sở Khoa học Công nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
- [8]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Luật du lịch*, số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005
- [9]. Standeven, J. and Dehnop, P. (1999), *Sport tourism*, Human Kinetics.
- [10]. Standeven, J. và De Knop, P. (1999), *Sport tourism*. Champaign, IL: Human Kinetics.

Bài nộp ngày 29/6/2022, phản biện ngày 10/9/2022, duyệt đăng ngày 20/10/2022